

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024 (ĐỢT 2)
CÁC LỚP ĐH K 16, ĐH K17, ĐH K18

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	LTUD0513L	Lập trình ứng dụng với Java	3	Vấn đáp	Lập trình ứng dụng với Java-2-23 (ĐH16.01)-1.1.08	33	A4 - 101	13/05/2024	Ca 1,2	
2	TKMA0513L	Thiết kế mạng	3	Vấn đáp	Thiết kế mạng-2-23 (ĐH16.01)-1.1.08	34	A4 - 101	15/05/2024	Ca 1,2	
3	CNPM0512L	Công nghệ phần mềm	2	Vấn đáp	Công nghệ phần mềm-2-23 (ĐH16.01)-1.1.08	33	A6 - 103	17/05/2024	Ca 1,2	
4	LTUD0513L	Lập trình ứng dụng với Java	3	Vấn đáp	Lập trình ứng dụng với Java-2-23 (ĐH16.02)-2.2.08	32	A4 - 101	14/05/2024	Ca 1,2	
5	TKMA0513L	Thiết kế mạng	3	Vấn đáp	Thiết kế mạng-2-23 (ĐH16.02)-2.2.08	35	A6 - 103	16/05/2024	Ca 1,2	
6	QLDA0512L	Quản lý dự án công nghệ thông tin	2	Vấn đáp	Quản lý dự án công nghệ thông tin-2-23 (ĐH16.01)-2.2.08	32	A6 - 103	18/05/2024	Ca 1,2	
7	KTMX0713L	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp	3	Vấn đáp	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp-2-23 (ĐH16.01)-1.1.09	18	A1-405	20/05/2024	Ca 1,2	
8	KTCB0712L	Kiểm toán căn bản	2	Vấn đáp	Kiểm toán căn bản-2-23 (ĐH16.01)-1.1.09	17	A1-405	22/05/2024	Ca 1,2	
9	QTNL0713L	Quản trị nhân lực	3	Vấn đáp	Quản trị nhân lực-2-23 (ĐH16.01)-1.1.09	17	A1-406	10/05/2024	Ca 3,4	
10	PTKD0712L	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Vấn đáp	Phân tích hoạt động kinh doanh-2-23 (ĐH16.01)-2.2.09	18	A1-406	08/05/2024	Ca 1,2	
11	KTLU0713L	Kinh tế lượng	3	Vấn đáp	Kinh tế lượng-2-23 (ĐH16.01)-1.2.09	29	A1-405	24/05/2024	Ca 3,4	
12	NLC20412L	Nguyên lý - chi tiết máy 2	2	Vấn đáp	Nguyên lý - chi tiết máy 2-2-23 (ĐH16.01)-3.3.09	23	A2-401	06/05/2024	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú	
13	CNKL0412L	Công nghệ kim loại	2	Vấn đáp	Công nghệ kim loại-2-23 (DH16.01)-3.3.09	24	A2-401	08/05/2024	Ca 1,2	
14	CCNC0412L	Công nghệ CNC	2	Vấn đáp	Công nghệ CNC-2-23 (DH16.01)-3.3.09	23	A2-401	10/05/2024	Ca 1,2	
15	DKLT0612L	Điều khiển lập trình	2	Vấn đáp	Điều khiển lập trình-2-23 (DH16.01)-1.1.10	30	A2-402	08/05/2024	Ca 1,2	
16	VIDK0612L	Vi điều khiển	2	Vấn đáp	Vi điều khiển-2-23 (DH16.01)-1.1.10	28	A2-402	10/05/2024	Ca 1,2	
17	TBDD0613L	Trang bị điện	3	Vấn đáp	Trang bị điện-2-23 (DH16.01)-2.2.10	14	A2-403	15/05/2024	Ca 1,2	
18	TLKN0612L	Khí nén, thủy lực	2	Vấn đáp	Khí nén, thủy lực-2-23 (DH16.01)-2.2.10	14	A2-403	17/05/2024	Ca 1,2	
19	LSVN0212L	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Vấn đáp	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam-2-23 (DH16.04)-1.2.10	45	A2-402	13/05/2024	Ca 3,4	
20	DKLT0612L	Điều khiển lập trình	2	Vấn đáp	Điều khiển lập trình-2-23 (DH16.02)-1.2.11	44	A2-404	07/05/2024	Ca 1,2	
21	KNLT0612L	Truyền động khí nén, thủy lực	2	Vấn đáp	Truyền động khí nén, thủy lực-2-23 (DH16.01)-1.2.11	44	A2-404	09/05/2024	Ca 1,2	
22	LSVN0212L	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Vấn đáp	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam-2-23 (DH16.04)-1.2.11	53	A2-404	13/05/2024	Ca 1,2	
23	CNKL0412L	Công nghệ kim loại	2	Vấn đáp	Công nghệ kim loại-2-23 (DH16.02)-1.2.12	37	A5-402	03/06/2024	Ca 1,2	
24	CDTO0413L	Hệ thống cơ điện tử ô tô	3	Vấn đáp	Hệ thống cơ điện tử ô tô-2-23 (DH16.01)-1.2.12	37	A5-402	05/06/2024	Ca 1,2	
25	LSVN0212L	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Vấn đáp	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam-2-23 (DH16.05)-1.2.12	40	A5-402	07/06/2024	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
26	NLC20412L	2	Vấn đáp	Nguyên lý - chi tiết máy 2	39	A6-401	09/05/2024	Ca 1,2	
27	CDTO0413L	3	Vấn đáp	Hệ thống cơ điện tử ô tô-2-23 (DH16.02)-1.2.13	45	A6-401	07/05/2024	Ca 1,2	
28	LSVN0212L	2	Vấn đáp	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam-2-23 (DH16.06)-1.2.13	41	A2-401	11/05/2024	Ca 1,2	
29	TKWS0513L	3	Vấn đáp	Thiết kế web-2-23 (DH17.01)-1.2.14	42	A4 - 101	03/06/2024	Ca 1,2	
30	DLP0512L	2	Vấn đáp	Cơ sở dữ liệu phân tán-2-23 (DH17.01)-1.1.14	44	A6 - 101	05/06/2024	Ca 1,2	
31	HQTC0512L	2	Vấn đáp	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-2-23 (DH17.01)-1.1.14	41	A4 - 101	07/06/2024	Ca 1,2	
32	MA YD0612L	2	Vấn đáp	Máy điện-2-23 (DH17.01)-1.1.15	28	A6 - 301	07/06/2024	Ca 1,2	
33	MDI10612L	2	Vấn đáp	Máy điện 1-2-23 (DH17.01)-2.2.15	24	A1 - 404	07/06/2024	Ca 3,4	
34	YN DK0612L	2	Vấn đáp	Nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt-2-23 (DH17.01)-3.3.15	4	A1 - 405	07/06/2024	Ca 1,2	
35	DTC S0612L	2	Vấn đáp	Điện tử công suất-2-23 (DH17.01)-1.3.15	60	A6 - 301	03/06/2024	Ca 1,2	
36	CCDI0613L	3	Vấn đáp	Cung cấp điện-2-23 (DH17.01)-1.3.15	53	A6 - 301	05/06/2024	Ca 1,2	
37	TCQS0712L	2	Vấn đáp	Tổ chức quản lý sản xuất-2-23 (DH17.03)-1.2.16	51	A5 - 201	03/06/2024	Ca 3,4	
38	DTC S0612L	2	Vấn đáp	Điện tử công suất-2-23 (DH17.02)-1.2.16	52	A5 - 201	05/06/2024	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú	
39	CCDI0613L	Cung cấp điện	3	Vấn đáp	Cung cấp điện-2-23 (DH17.02)-1.2.16	56	A5 - 201	07/06/2024	Ca 1,2	
40	CTM20412L	Công nghệ chế tạo máy 2	2	Vấn đáp	Công nghệ chế tạo máy 2-2-23 (DH17.01)-1.1.17	12	A2 - 301	05/06/2024	Ca 1,2	
41	BDCN0412L	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	Vấn đáp	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp-2-23 (DH17.01)-1.1.17	12	A2 - 301	07/06/2024	Ca 1,2	
42	VLHA0412L	Vật liệu hàn	2	Vấn đáp	Vật liệu hàn-2-23 (DH17.01)-2.2.17	12	A5-503	05/06/2024	Ca 1,2	
43	HDDC0412L	Hệ thống điện động cơ	2	Vấn đáp	Hệ thống điện động cơ-2-23 (DH17.01)-3.3.17	29	A5 - 202	05/06/2024	Ca 1,2	
44	HDDC0412L	Hệ thống điện động cơ	2	Vấn đáp	Hệ thống điện động cơ-2-23 (DH17.02)-4.4.17	32	A5 - 202	05/06/2024	Ca 3,4	
45	QLCK0412L	Quản lý chất lượng trong sản xuất cơ khí	2	Vấn đáp	Quản lý chất lượng trong sản xuất cơ khí-2-23 (DH17.01)-3.3.17	28	A5 - 202	07/06/2024	Ca 1,2	
46	ATLD0412L	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	Vấn đáp	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động-2-23 (DH17.01)-4.4.17	38	A5 - 202	08/06/2024	Ca 3,4	
47	VLK10412L	Vật liệu kỹ thuật 1	2	Vấn đáp	Vật liệu kỹ thuật 1-2-23 (DH17.01)-1.4.17	41	A5 - 202	03/06/2024	Ca 1,2	
48	VLK10412L	Vật liệu kỹ thuật 1	2	Vấn đáp	Vật liệu kỹ thuật 1-2-23 (DH17.02)-1.4.17	42	A5 - 401	03/06/2024	Ca 3,4	
49	CGK20412L	Kỹ thuật gia công cắt gọt kim loại 2	2	Vấn đáp	Kỹ thuật gia công cắt gọt kim loại 2-2-23 (DH17.01)-6.6.17	5	A2-302	04/06/2024	Ca 1,2	
50	CNCC0412L	Công nghệ gia công trên máy CNC	2	Vấn đáp	Công nghệ gia công trên máy CNC-2-23 (DH17.01)-6.6.17	5	A2-302	06/06/2024	Ca 1,2	
51	KROB0412L	Kỹ thuật Robot	2	Vấn đáp	Kỹ thuật Robot-2-23 (DH17.01)-6.6.17	5	A2-302	08/06/2024	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
52	KTC10713L	3	Vấn đáp	Kế toán tài chính 1-2-23 (DH17.01)-1.1.18	18	A1-304	15/05/2024	Ca 1,2	
53	TPHH0712L	2	Vấn đáp	Thương phẩm học hàng hóa-2-23 (DH17.01)-2.2.18	10	A1-306	24/05/2024	Ca 1,2	
54	QTDN0712L	2	Vấn đáp	Quản trị doanh nghiệp-2-23 (DH17.01)-3.3.18	9	A1-305	23/05/2024	Ca 3,4	
55	QTCL0713L	3	Vấn đáp	Quản trị chiến lược-2-23 (DH17.01)-3.3.18	9	A1-305	21/05/2024	Ca 3,4	
56	THML0213L	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-23 (DH18.01)-1.1.19	51	A6-503	16/05/2024	Ca 1,2	
57	PLDC0212L	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-23 (DH18.01)-1.1.19	52	A6-503	14/05/2024	Ca 1,2	
58	THML0213L	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-23 (DH18.02)-1.1.20	45	A6-503	10/05/2024	Ca 3,4	
59	IHHV20412L	2	Vấn đáp	Hình họa - vẽ kỹ thuật 2-2-23 (DH18.02)-1.1.20	49	A6-503	08/05/2024	Ca 3,4	
60	THML0213L	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-23 (DH18.03)-1.1.21	44	A6-501	17/05/2024	Ca 1,2	
61	CSDL0512L	2	Vấn đáp	Cơ sở dữ liệu quan hệ-2-23 (DH18.01)-1.1.21	55	A6-501	15/05/2024	Ca 1,2	
62	ANH20113L	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-23 (DH18.03)-1.1.21	47	A6-501	13/05/2024	Ca 1,2	
63	TCC20112L	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-23 (DH18.04)-1.1.22	52	A6-403	14/05/2024	Ca 3,4	
64	ANH20113L	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-23 (DH18.04)-1.1.22	41	A6-403	18/05/2024	Ca 3,4	
65	MHD20612L	2	Vấn đáp	Mạch điện 2-2-23 (DH18.01)-1.1.22	41	A6-403	16/05/2024	Ca 3,4	
66	THML0213L	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-23 (DH18.05)-1.1.23	40	A6-403	10/05/2024	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
67	TCC20112L	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-23 (DH18.05)-1.1.23	42	A6-403	08/05/2024	Ca 1,2	
68	TCC20112L	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-23 (DH18.06)-1.1.24	39	A6-501	09/05/2024	Ca 3,4	
69	ANH20113L	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-23 (DH18.06)-1.1.24	43	A6-501	14/05/2024	Ca 3,4	

Ghi chú: - Thời gian thi Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, Thanh tra & DBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng Thanh tra-DBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo.

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2024

PHÒNG ĐÀO TẠO


Ngô Thanh Bình